

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 27-11-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Ông Lương Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thiện Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 881/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc: “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2020/QĐXX-ST ngày 10 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đinh Công H, sinh năm 1969 – có mặt;

Địa chỉ: Số 523, đường HV, khu phố 1, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1968 – có mặt.

Địa chỉ: Số 35, đường 30/4, khu phố 1, phường MP, thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn Ông Đinh Công H trình bày:

Ông Đinh Công H và bà Nguyễn Thị H1 là vợ chồng, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1996. Đến năm 2004, thì các bên tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn (nay là phường) MP, huyện (nay là thị xã) BC, tỉnh Bình Dương.

Sau khi kết hôn được một thời gian thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Nguyên nhân do bà H1 đã tự ý bỏ nhà đi theo người đàn ông khác, không quan tâm đến chồng nhưng bà H1 lại đi ghen ngược và cho rằng ông đã quan hệ bất chính với người đàn bà khác. Nhận thấy hai vợ chồng không còn tiếng nói chung nên vợ chồng đã sống ly thân, không ở với nhau từ tháng 4/2016.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ông những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông yêu cầu được giải quyết ly hôn với bà Nguyễn Thị H1.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung đã trưởng thành tên Đinh Hoàng H2, sinh năm 2000, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn bà Nguyễn Thị H1 trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của Ông Đinh Công H về thời gian thực tế chung sống và thời điểm đăng ký kết hôn. Việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn do hai bên tự nguyện.

Trong quá trình chung sống bà thừa nhận có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm xảy ra. Tuy nhiên ông H trình bày không đúng sự thật, bà không có bỏ nhà theo người đàn ông nào khác mà chỉ là đi chữa bệnh, ông H là chồng nhưng không quan tâm, chăm sóc cho vợ bệnh lại đi ghen tuông. Ông H thực tế có chung sống như vợ chồng với người phụ nữ khác. Bà đã rộng lượng bỏ qua cho ông H, không yêu cầu ly hôn với ông H, nhưng ông H lại khởi kiện ly hôn với bà.

Đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với ông H thì bà không đồng ý. Bà đề nghị ông H xem xét về chung sống với vợ con, không ly hôn vì đã già cả, tài sản để cho con cháu. Nếu ông H vẫn yêu cầu ly hôn thì bà không đồng ý vì lý do: Bà và ông H vẫn còn nhiều vấn đề cần giải quyết với nhau.

** Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn Ông Đinh Công H vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu khởi kiện. Ông đề nghị HĐXX xem xét cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị H1 vì tình cảm vợ chồng không còn. Các bên đã sống ly thân từ tháng 4/2016 cho đến nay. Về vấn đề tài sản chung thì ông không tranh chấp trong vụ án này. Các bên sẽ tự thương lượng, thỏa thuận với nhau sau. Vợ chồng không có nợ chung. Do con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu HĐXX giải quyết.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị H1 cho rằng bà và ông H không còn tình cảm gì với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2016 cho đến nay. Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn với bà thì bà không đồng ý, vì giữa các bên chưa thỏa thuận xong vấn đề phân chia tài sản chung. Bà không yêu cầu giải quyết vấn đề tài sản chung trong vụ án này.

** Kiểm sát viên đại diện VKSND thị xã Bến Cát phát biểu quan điểm:*

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét mâu thuẫn giữa các đương sự đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu được ly hôn với bị đơn.

+ Về con chung: Đã trưởng thành, nên không đề cập xem xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có tranh chấp, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Các đương sự tranh chấp về “ly hôn”. Bị đơn bà Nguyễn Thị H1 có địa chỉ cư trú tại phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương (theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015).

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân, ông H và bà H1 chung sống thực tế với nhau từ ngày 01/8/1996. Đến ngày 06/7/2004, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Mỹ Phước (nay là phường Mỹ Phước), huyện Bến Cát (nay là thị xã Bến Cát), tỉnh Bình Dương, nên hôn nhân là hợp pháp.

Quá trình tố tụng, các đương sự đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2016 cho đến nay. Phía nguyên đơn có yêu cầu được ly hôn với bị đơn. Phía bị đơn cho rằng các bên chưa thỏa thuận phân chia xong vấn đề tài sản, nên bị đơn không đồng ý ly hôn.

HĐXX thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa ông H và bà H1 đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng trên thực tế đã không còn sống chung với nhau từ tháng 4/2016 cho đến nay, thể hiện vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Do vậy, việc ông H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà H1 là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đinh Hoàng H2, sinh ngày 22/01/2000, hiện đã trưởng thành, nên HĐXX không đề cập xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung, quá trình tố tụng các đương sự không tranh chấp, không có yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình, nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

[4] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đúng quy định pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 28, 35, 39, 147 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56 và 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Đinh Công H đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H1 về việc: “Tranh chấp ly hôn” như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Công H được ly hôn với bà Nguyễn Thị H1.

- Về con chung: Đã trưởng thành, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, nên không đặt ra xem xét.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Đinh Công H phải nộp số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng theo Biên lai số 0048228 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Phước Thành